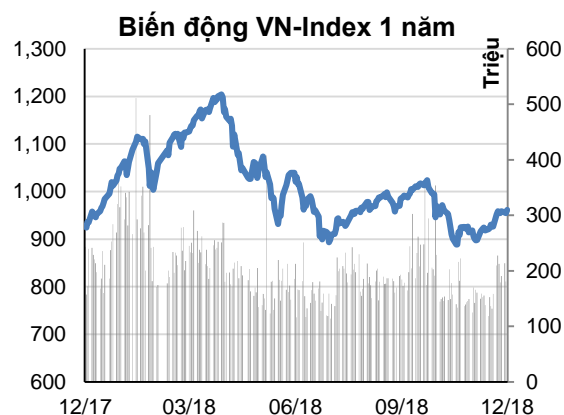


Biến động thị trường

	12/12	1T (%)	3T (%)
VN Index	961	4.7%	-2.6%
GTGD	5,144	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	89	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	12/12	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	4.137%	4.388%	4.133%
Lãi suất TPCP 3 năm	4.392%	4.645%	4.358%
Lãi suất TPCP 10 năm	5.168%	5.205%	5.163%
Dầu WTI (\$/thùng)	52.66	59.93	70.37
Vàng (\$/oz)	1,244	1,200	1,206

Nguồn: Bloomberg

Phạm Tấn Phát

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1468
phat.pt@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Trần Trương Mạnh Hiếu

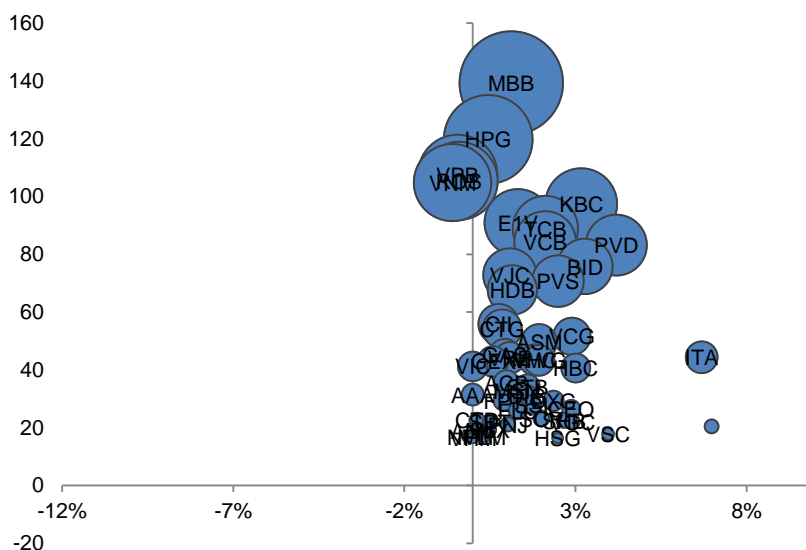
(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464
hieu.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Bên mua chiếm ưu thế

- Thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng vào phiên chiều nhờ lực mua trên cổ phiếu ngân hàng và dầu khí. Chỉ số VN-Index đi lên 0.70%, đóng cửa ở mức 961 điểm trong khi khối lượng giao dịch tăng đạt 138 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 2,717 tỷ đồng giá trị.
- Bên mua chiếm ưu thế với số lượng mã tăng gấp 2 lần mã giảm trên sàn HSX. VN30-Index tăng 0.58% khi 22/30 cổ phiếu trong rổ đóng cửa trong sắc xanh với tâm điểm từ BMP, HSG, MSN, MWG, PNJ, SSI, VJC và VRE bứt phá hơn 1%.
- Cổ phiếu ngân hàng và dầu khí phục hồi tốt hơn thị trường chung nhờ VCB (+ 2.1%), BID (+3.3%), TCB (+2.1%), STB (+1.6%), GAS (+0.9%), PVS (+2.5%) và PVD (+4.2%).
- Ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên một số cổ phiếu bluechip như KDC, ROS, VNM, VPB, HVN và NLG.
- Khối ngoại duy trì mua ròng trên sàn HSX với giá trị 89 tỷ đồng. E1VFN30, KBC và CII được mua vào nhiều nhất với giá trị 94 tỷ đồng, 23 tỷ đồng và 20 tỷ đồng. Ở chiều bán, nhóm này tập trung vào HPG, VHC và VIC.

Nhận định thị trường: Xu hướng tăng đang chiếm ưu thế khi VN-Index đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Tuy nhiên, thanh khoản ở mức thấp nên tín hiệu phá vỡ chưa thật sự bền vững. Vì thế, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại tập trung vào nhóm dẫn dắt. Nếu tín hiệu xác nhận xuất hiện thì nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Bản đồ giao dịch



Chú thích: trục ngang – biến động giá, trục dọc – giá trị giao dịch (tỷ đồng)

Phân tích kỹ thuật

VN-Index

Hỗ trợ 1: 940-945

Kháng cự 1: 960-964

Hỗ trợ 2: 880-890

Kháng cự 2: 1,020-1,030

Quan điểm kỹ thuật 20 ngày - VN-Index



VN-Index tăng điểm khá tốt phiên khi giữ được đà tăng và đóng cửa cao nhất phiên. Khối lượng gia tăng đạt 143 triệu đơn vị vượt trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền tham gia tích cực.

Ở góc độ ngắn hạn (20 ngày), VN-Index nối dài xu hướng tăng hình thành từ đầu tháng 11. Với tín hiệu tích cực hôm nay, chỉ số kỳ vọng sẽ tiếp tục kiểm chứng vùng 960-966 điểm hay biên trên của kênh giá tăng ngắn hạn. Tuy nhiên, dự báo lực bán giá cao có thể xuất hiện từ vùng này khi đây là vùng cản kỹ thuật hội tụ cận trên của đường kênh giá tăng kể từ đầu tháng 11/2018 cũng như kháng cự của nhịp tích lũy vừa qua (chỉ số vẫn chưa vượt lên trên hoàn toàn vùng này). Đồng thời, chỉ báo RSI đang tiềm ẩn phân kỳ âm. Đây là tín hiệu cho thấy sự suy yếu của xung lực giá. Chỉ số có thể quay lại xu hướng điều chỉnh nếu giá thất bại trong việc chinh phục vùng cản 960-966 điểm.

Ở góc độ trung hạn (3 tháng), VN-Index đang đi ngang kể từ giữa tháng 05/2018 cho tới nay. Nhịp hồi phục hiện tại vẫn đang ở dưới vùng cản trung hạn quanh 960-966 điểm. Xu hướng tăng trung hạn sẽ được xác nhận khi giá bứt phá lên trên hoàn toàn khỏi vùng cản trung hạn.

Hành động

VN-Index vẫn bảo toàn xu hướng tăng ngắn hạn với kháng cự ngắn hạn tại 960-966 điểm. Nhà đầu tư có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu hiện tại nếu giá đóng cửa bên trên vùng 960-966 điểm. Ngược lại nếu giá thoái lùi từ vùng 960-966 điểm cũng như phá vỡ luôn ngưỡng hỗ trợ 950 điểm nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng nắm giữ.

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	961	6.70	0.7%	SL CP tăng giá	182
KLGD ('000 cổ phiếu)	222,073	41,250	22.8%	SL CP giảm giá	91
GTGD (tỷ VND)	5,144	1,172	29.5%	SL CP không đổi	102

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	58,000	1,200	1.34
BID	34,650	1,100	1.17
TCB	28,900	600	0.65
GAS	97,000	900	0.54
MSN	87,000	1,100	0.40

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VNM	134,000	-800	-0.434
VPB	22,400	-100	-0.076
CAV	53,600	-3,400	-0.061
EIB	13,700	-150	-0.058
HPX	26,050	-750	-0.040

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
MBB	22,500	6.20	139.2
HPG	33,600	3.58	119.8
VPB	22,400	4.81	107.6
ROS	36,850	2.88	105.4
VNM	134,000	0.78	104.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Công nghiệp	3.7%	0.46
TD không thiết yếu	1.7%	0.32
Tài chính	1.7%	4.24
Dịch vụ tiện ích	0.9%	0.64
Năng lượng	0.7%	0.21

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	-0.4%	-0.03

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	108	1.09	1.0%	SL CP tăng giá	104
KLGD ('000 cổ phiếu)	29,758	-1,640	-5.2%	SL CP giảm giá	54
GTGD (tỷ VND)	371	-62	-14.4%	SL CP không đổi	211

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	30,900	300	0.38
SHB	7,700	200	0.21
PVS	20,600	500	0.12
VGC	17,700	500	0.10
HUT	4,500	300	0.06

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DL1	34,000	-900	-0.05
OCH	4,900	-300	-0.03
PVX	1,100	-100	-0.02
VC3	22,500	-600	-0.02
L14	37,000	-1,300	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	20,600	3.46	70.7
VCG	21,300	2.44	51.6
ACB	30,900	1.16	35.6
CEO	14,300	1.86	26.5
SHB	7,700	2.96	22.5

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	515.5%	0.00
CNTT	53.9%	0.00
TD thiết yếu	10.2%	0.01
Dịch vụ tiện ích	9.3%	0.01
Bất động sản	9.0%	0.06

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
E1VFN30	15,350	97.6	3.0	94.6
KBC	14,650	30.3	6.6	23.7
CII	26,600	27.1	6.3	20.8
HBC	20,550	8.8	0.1	8.8
VNM	134,000	172.5	164.0	8.5

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	33,600	18.5	42.8	-24.3
VHC	101,500	8.2	30.8	-22.6
VIC	102,200	4.6	15.6	-11.1
CTG	23,500	0.3	10.7	-10.4
GAS	97,000	4.0	13.8	-9.8

HNX

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

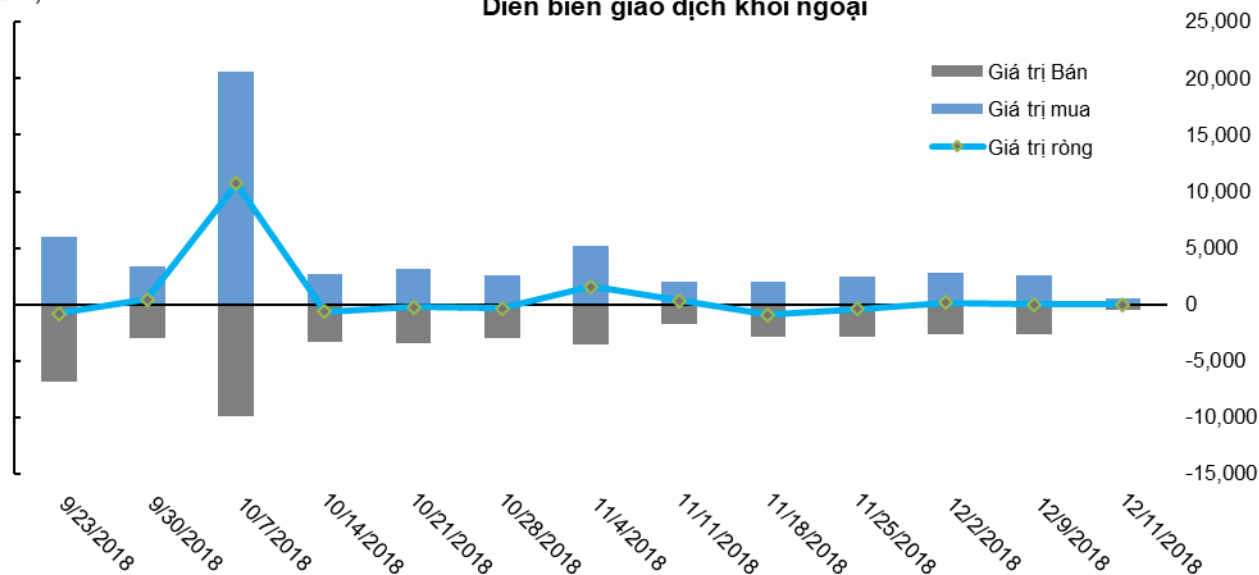
Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	20,600	3.6	0.6	2.9
VGC	17,700	1.5	0.0	1.5
TNG	19,000	1.2	0.0	1.2
SHB	7,700	0.6	0.0	0.6
S55	25,800	0.2	0.0	0.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VC3	22,500	0.0	3.8	-3.8
KDM	4,400	0.0	3.1	-3.1
PVB	18,400	0.0	1.1	-1.1
SHS	14,500	0.0	0.7	-0.7
WCS	131,500	0.0	0.0	0.0

(VNDbn)

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Thị trường phái sinh

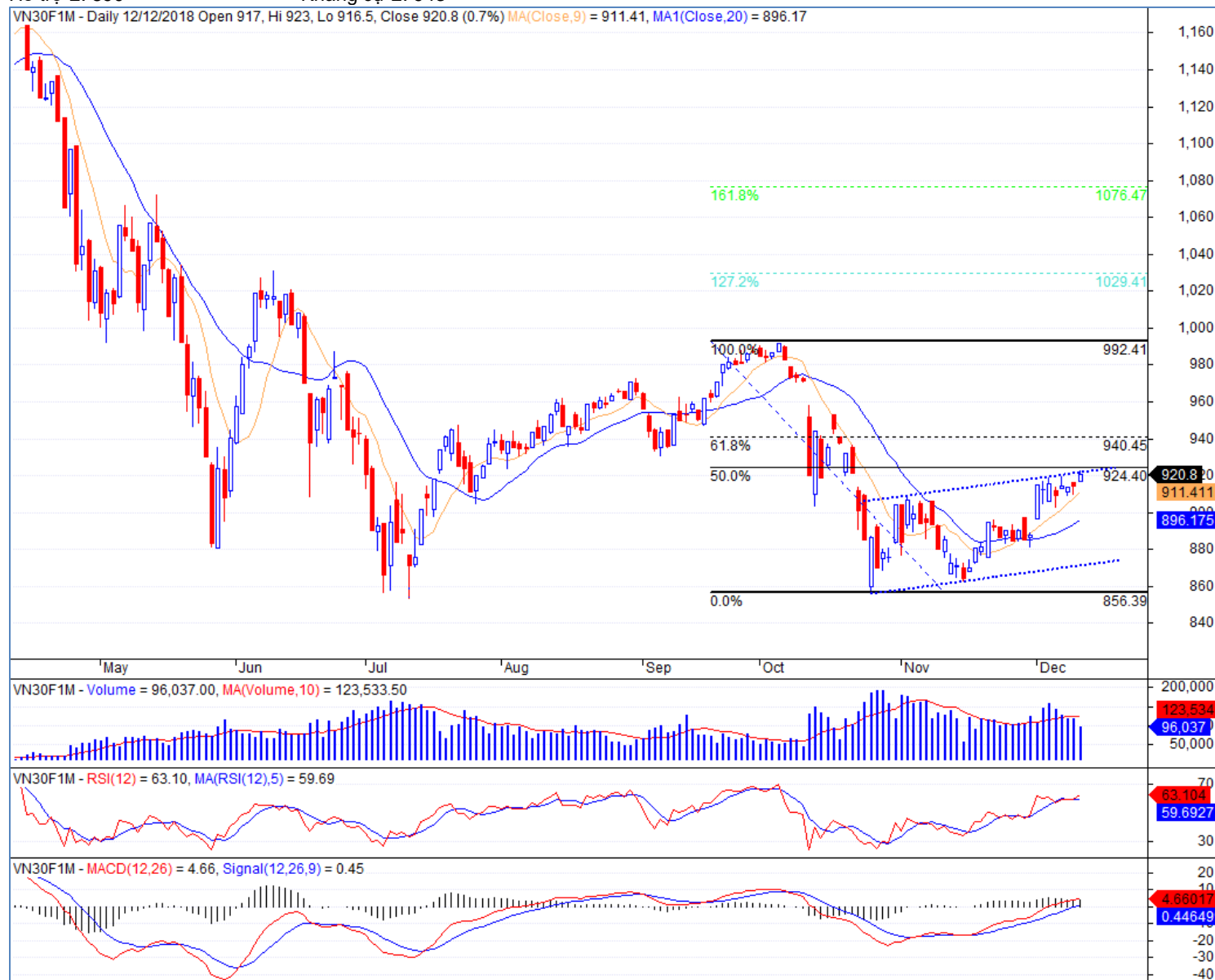
Quan điểm kỹ thuật VN30-Index

Hỗ trợ 1: 913

Kháng cự 1: 930

Hỗ trợ 2: 890

Kháng cự 2: 943



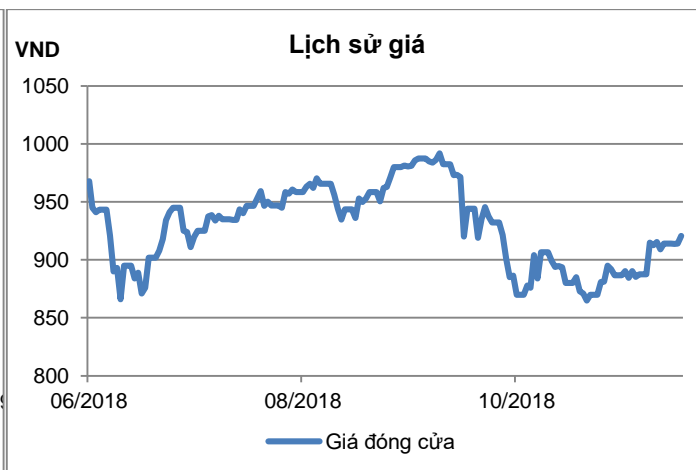
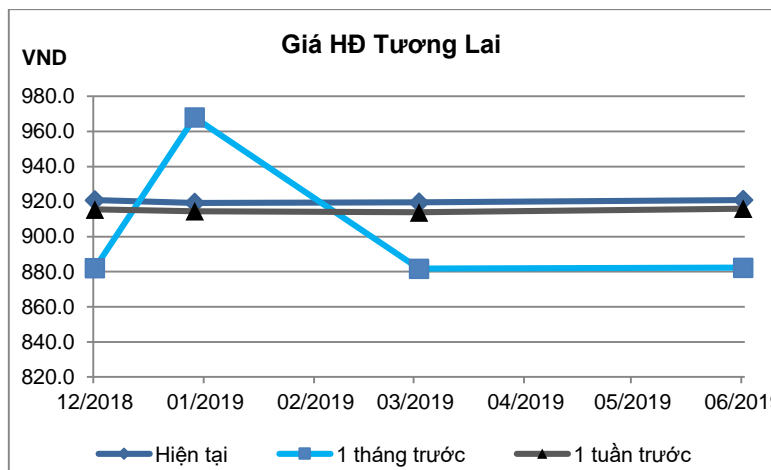
Nhận định xu hướng: VN30F1M (hợp đồng tháng 12) bật tăng mạnh. Đường giá đang kiểm định lại cận trên của kênh giá tăng ngắn hạn (vùng 921-923 điểm). Vì vậy, sẽ là khá nhạy cảm để mở vị thế Long trong phiên ngày mai khi giá đang ở trong vùng kháng cự. Volume hôm nay cũng suy giảm mạnh phản ánh dòng tiền tham gia yếu vào đà tăng so với nhịp tăng trước đây.

Chiến lược đầu tư: Giá đang thử thách vùng kháng cự vì vậy, vị thế Short ở nhịp tăng của giá có vẻ hợp lý hơn.

- Short VN30F1812 với điểm vào 923-923.5 điểm. Mục tiêu 911 điểm. Dừng lỗ 924.5 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

	Giá đóng cửa	+/-	+/- %	KLGD	KL Mờ	Ngày thanh toán cuối cùng	Thời gian còn lại
	Đơn vị: Điểm	Điểm	%	cp/hợp đồng	hợp đồng		ngày
VN30 Index	928	5.4	0.6%	43,565,480			
VN30F1812	921	6.7	0.7%	96,037	17,378	20/12/2018	10
VN30F1901	919	7.8	0.9%	1,389	751	17/01/2019	38
VN30F1903	920	7.0	0.8%	62	159	21/03/2019	101
VN30F1906	921	10.1	1.1%	90	157	20/06/2019	192



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	Công nghiệp	0.4%	57,300	4,691	10.3	1.9	169	77%	95,900	51,200
CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Công nghiệp	0.8%	26,600	6,509	80.1	1.3	665	54%	39,500	22,600
CTD	CTCP Xây dựng Cotecccons	Công nghiệp	1.2%	156,800	12,261	7.8	1.5	112	44%	233,100	120,400
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	1.5%	23,500	87,500	11.4	1.3	4,332	30%	38,250	19,950
DHG	CTCP Dược Hậu Giang	Chăm sóc sức khỏe	0.5%	82,800	10,826	20.5	3.7	152	49%	118,000	81,000
DPM	TCT CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Nguyên vật liệu	0.6%	21,000	8,218	14.1	1.0	571	21%	26,600	16,100
FPT	CTCP FPT	CNTT	3.5%	44,450	27,272	8.4	2.3	680	49%	56,957	38,500
GAS	TCT Khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	1.6%	97,000	185,653	15.0	4.4	534	3%	136,400	70,000
GMD	CTCP Gemadept	Công nghiệp	1.3%	28,900	8,581	4.6	1.5	1,217	49%	39,473	23,000
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.4%	33,600	71,363	7.8	1.8	5,284	39%	48,429	27,143
HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	Nguyên vật liệu	0.3%	7,430	2,859	7.0	0.6	5,035	16%	26,136	6,300
KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.5%	24,850	5,111	N/A	0.8	148	22%	45,800	24,250
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	4.6%	22,500	48,610	9.5	1.5	6,155	20%	31,471	18,782
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.8%	87,000	101,194	16.1	5.2	837	40%	118,000	67,400

MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.3%	89,500	38,520	13.8	4.7	644	49%	101,553	73,502
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	3.7%	68,000	61,729	28.7	3.6	473	8%	78,800	46,565
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	1.2%	61,200	70,919	18.6	3.6	659	11%	95,500	51,800
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	2.3%	98,000	16,366	18.1	4.7	448	49%	138,733	75,000
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	1.0%	33,000	10,232	6.5	1.2	500	49%	44,750	29,150
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	0.9%	36,850	20,916	28.5	3.6	1,727	2%	151,417	35,000
SAB	TCT CP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.2%	253,000	162,244	36.7	9.7	35	10%	321,000	193,800
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	Hàng tiêu dùng thiết yếu	1.0%	20,200	10,007	23.3	1.7	2,841	11%	24,600	13,300
SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	Tài chính	1.5%	29,650	14,800	10.2	1.6	2,705	58%	44,400	24,850
STB	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.7%	12,700	22,906	17.1	1.0	7,815	13%	17,300	9,670
VCB	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	3.6%	58,000	208,671	17.3	3.4	1,427	21%	76,500	41,600
VIC	Tập đoàn Vingroup	Bất động sản	10.8%	102,200	326,184	74.8	5.9	844	9%	113,058	57,025
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	6.1%	130,200	70,518	13.8	6.7	666	24%	191,167	107,083
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	10.6%	134,000	233,350	26.8	9.2	897	59%	179,167	111,500
VPB	NH Viet Nam Thịnh Vượng	Tài chính	7.1%	22,400	55,031	7.9	1.8	4,009	23%	43,259	18,850
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	5.9%	32,800	76,385	50.8	2.9	1,861	39%	50,204	27,918

Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
13/12/2018	ICN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
13/12/2018	PAC	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2018 (700đ/cp)
13/12/2018	HVT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3,500đ/cp)
13/12/2018	UIC	HSX	Tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2018 (1,400đ/cp)
13/12/2018	DRC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2018 (300đ/cp)
13/12/2018	KBE	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
13/12/2018	VEC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)
13/12/2018	HC3	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,000đ/cp)
13/12/2018	PHR	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 (1,500đ/cp)
13/12/2018	GDT	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 (1,500đ/cp)
13/12/2018	DBM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,200đ/cp)
13/12/2018	BRR	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250đ/cp)
14/12/2018	XHC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2,000đ/cp)
14/12/2018	NVL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/12/2018	DGC	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/12/2018	QBR	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
14/12/2018	ISH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)
14/12/2018	NFC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)

Liên hệ

Trụ sở chính

Tòa nhà TNR
Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

Chi nhánh Hà Nội

Tòa nhà CTM
Tầng 6, 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: (+84 24) 3974 4448
Fax: (+84 24) 3974 4501

Phòng khách hàng định chế

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng khách hàng Định chế
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.